

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về phê duyệt kết quả tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo  
thuộc Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận năm học 2020 - 2021**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;*

*Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;*

*Căn cứ Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25 tháng 12 năm 2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức;*

*Căn cứ Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14 tháng 5 năm 2019 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Quyết định số 389/QĐ-UBND ngày 18 tháng 5 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận về thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo quận Phú Nhuận năm học 2020 - 2021;*

*Xét đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ tại Tờ trình số 276/TTr-NV ngày 29 tháng 6 năm 2020,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả xét tuyển của 32 thí sinh dự kỳ tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận năm học 2020 - 2021, có 29 thí sinh trúng tuyển và 03 thí sinh không trúng tuyển (danh sách đính kèm), kể từ ngày 29 tháng 6 năm 2020.

**Điều 2.** Trưởng phòng Nội vụ, Thủ trưởng đơn vị có liên quan thông báo kết quả đến thí sinh, tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận thực hiện việc tuyển dụng đối với thí sinh trúng tuyển có tên trong danh sách nêu trên theo đúng quy định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận, Trưởng phòng Nội vụ, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, Thủ trưởng đơn vị có liên quan và các thí sinh có tên trong danh sách kèm theo tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *phat*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- CT và các PCT.UBND quận;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Thị Ánh Nguyệt**

**KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN NĂM HỌC 2020 - 2021**

(Kèm theo Quyết định số: 602/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận)

| STT | Họ và tên               | Ngày sinh |            | Trình độ | Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển |                              |            | Điểm<br>ưu<br>tiên | KTC  | CM  | TH | Điểm<br>sát<br>hạch | Tổng<br>điểm | Kết quả     |
|-----|-------------------------|-----------|------------|----------|----------------------------------------|------------------------------|------------|--------------------|------|-----|----|---------------------|--------------|-------------|
|     |                         | Nam       | Nữ         |          | Vị trí đăng ký<br>dự tuyển             | Tên chức danh<br>nghề nghiệp | Mã số      |                    | 25   | 25  | 50 |                     |              |             |
| 1   | Nguyễn Thị Thanh Hiền   |           | 26/09/1976 | Đại học  | Giáo dục mầm non                       | Giáo viên mầm non hạng IV    | V.07.02.06 |                    | 13   | 15  | 35 | 63                  | 63           | Trúng tuyển |
| 2   | Nguyễn Thị Linh         |           | 08/03/1996 | Đại học  | Giáo dục mầm non                       | Giáo viên mầm non hạng IV    | V.07.02.06 |                    | 5    | 20  | 50 | 75                  | 75           | Trúng tuyển |
| 3   | Trần Bích Linh          |           | 11/10/1985 | Đại học  | Giáo dục mầm non                       | Giáo viên mầm non hạng IV    | V.07.02.06 |                    | 5    | 15  | 30 | 50                  | 50           | Trúng tuyển |
| 4   | Trần Huỳnh Bích Nhi     |           | 11/09/1998 | Cao đẳng | Giáo dục mầm non                       | Giáo viên mầm non hạng IV    | V.07.02.06 |                    | 3.5  | 15  | 40 | 58.5                | 58.5         | Trúng tuyển |
| 5   | Triệu Hải Yến Nhi       |           | 23/08/1994 | Đại học  | Giáo dục mầm non                       | Giáo viên mầm non hạng IV    | V.07.02.06 |                    | 11   | 22  | 50 | 83                  | 83           | Trúng tuyển |
| 6   | Nguyễn Thị Hoàng Phượng |           | 14/01/1985 | Đại học  | Giáo dục mầm non                       | Giáo viên mầm non hạng IV    | V.07.02.06 |                    | 9.5  | 15  | 30 | 54.5                | 54.5         | Trúng tuyển |
| 7   | Thái Hà Kim Thảo        |           | 16/11/1993 | Cao đẳng | Giáo dục mầm non                       | Giáo viên mầm non hạng IV    | V.07.02.06 |                    | 16   | 23  | 50 | 89                  | 89           | Trúng tuyển |
| 8   | Trịnh Hải Yến           |           | 29/09/1992 | Cao đẳng | Giáo dục mầm non                       | Giáo viên mầm non hạng IV    | V.07.02.06 |                    | 11.5 | 20  | 45 | 76.5                | 76.5         | Trúng tuyển |
| 9   | Trần Thị Hoàng Anh      |           | 24/10/1980 | Đại học  | Phổ cập giáo dục                       | Giáo viên tiểu học hạng IV   | V.07.03.09 |                    | 11   | 8   | 40 | 59                  | 59           | Trúng tuyển |
| 10  | Tô Thảo Chi             |           | 15/09/1989 | Đại học  | Tiểu học nhiều môn                     | Giáo viên tiểu học hạng IV   | V.07.03.09 |                    | 12.5 | 13  | 35 | 60.5                | 60.5         | Trúng tuyển |
| 11  | Lê Ngọc Linh            |           | 17/07/1997 | Đại học  | Tiểu học nhiều môn                     | Giáo viên tiểu học hạng IV   | V.07.03.09 |                    | 12   | 20  | 35 | 67                  | 67           | Trúng tuyển |
| 12  | Vũ Thị Mai              |           | 24/12/1990 | Đại học  | Tiểu học nhiều môn                     | Giáo viên tiểu học hạng IV   | V.07.03.09 |                    | 4.5  | 8.5 | 40 | 53                  | 53           | Trúng tuyển |

| STT | Họ và tên              | Ngày sinh  |            | Trình độ | Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển |                              |            | Điểm<br>ưu<br>tiên | KTC  | CM | TH   | Điểm<br>sát<br>hạch | Tổng<br>điểm | Kết quả              |
|-----|------------------------|------------|------------|----------|----------------------------------------|------------------------------|------------|--------------------|------|----|------|---------------------|--------------|----------------------|
|     |                        | Nam        | Nữ         |          | Vị trí đăng ký<br>dự tuyển             | Tên chức danh<br>nghề nghiệp | Mã số      |                    | 25   | 25 | 50   |                     |              |                      |
| 13  | Bùi Thị Ánh Tuyết      |            | 14/03/1985 | Đại học  | Tiểu học nhiều môn                     | Giáo viên tiểu học hạng IV   | V.07.03.09 |                    | 6.5  | 6  | 38.5 | 51                  | <b>51</b>    | Trúng tuyển          |
| 14  | Trần Thị Mỹ Hạnh       |            | 25/5/1983  | Đại học  | Âm nhạc                                | Giáo viên tiểu học hạng IV   | V.07.03.09 |                    | 17   | 16 | 32   | 65                  | <b>65</b>    | Trúng tuyển          |
| 15  | Hoàng Hải              | 14/03/1980 |            | Đại học  | Âm nhạc                                | Giáo viên tiểu học hạng IV   | V.07.03.09 |                    | 9    | 20 | 40   | 69                  | <b>69</b>    | Trúng tuyển          |
| 16  | Huỳnh Thị Thanh Tuyền  |            | 19/02/1992 | Đại học  | Âm nhạc                                | Giáo viên THCS hạng III      | V.07.04.12 |                    | 20.5 | 12 | 30   | 62.5                | <b>62.5</b>  | Trúng tuyển          |
| 17  | Nguyễn Thị Hằng        |            | 27/04/1994 | Đại học  | Anh Văn                                | Giáo viên THCS hạng III      | V.07.04.12 |                    | 13.5 | 12 | 12   | 37.5                | <b>37.5</b>  | Không<br>trúng tuyển |
| 18  | Đỗ Quốc Khánh          | 03/09/1995 |            | Đại học  | Anh Văn                                | Giáo viên THCS hạng III      | V.07.04.12 |                    | 7.5  | 14 | 42   | 63.5                | <b>63.5</b>  | Trúng tuyển          |
| 19  | Cao Thị Hồng Hạnh      |            | 12/01/1996 | Đại học  | Ngữ văn                                | Giáo viên THCS hạng III      | V.07.04.12 |                    | 11.5 | 17 | 38   | 66.5                | <b>66.5</b>  | Trúng tuyển          |
| 20  | Nguyễn Thị Nhung       |            | 18/10/1989 | Đại học  | Ngữ văn                                | Giáo viên THCS hạng III      | V.07.04.12 |                    | 18   | 20 | 35   | 73                  | <b>73</b>    | Trúng tuyển          |
| 21  | Phùng Thị Cẩm Tú       |            | 05/06/1995 | Đại học  | Ngữ văn                                | Giáo viên THCS hạng III      | V.07.04.12 |                    | 11   | 17 | 33   | 61                  | <b>61</b>    | Trúng tuyển          |
| 22  | Nguyễn Văn Phước       | 15/08/1992 |            | Đại học  | Lịch Sử                                | Giáo viên THCS hạng III      | V.07.04.12 |                    | 11.5 | 14 | 15.5 | 41                  | <b>41</b>    | Không<br>trúng tuyển |
| 23  | Phạm Thị Thủy Tiên     |            | 14/05/1996 | Đại học  | Lịch Sử                                | Giáo viên THCS hạng III      | V.07.04.12 |                    | 10   | 15 | 25   | 50                  | <b>50</b>    | Trúng tuyển          |
| 24  | Vũ Thị Nga             |            | 02/07/1994 | Đại học  | Địa lý                                 | Giáo viên THCS hạng III      | V.07.04.12 |                    | 9    | 14 | 36   | 59                  | <b>59</b>    | Trúng tuyển          |
| 25  | Nguyễn Thị Bảo Khuyên  |            | 09/12/1997 | Đại học  | Toán                                   | Giáo viên THCS hạng III      | V.07.04.12 |                    | 18.5 | 24 | 46   | 88.5                | <b>88.5</b>  | Trúng tuyển          |
| 26  | Nguyễn Thị Tuyết Nhung |            | 15/09/1989 | Đại học  | PCGD - Hóa                             | Giáo viên THCS hạng III      | V.07.04.12 |                    | 8    | 12 | 23   | 43                  | <b>43</b>    | Không<br>trúng tuyển |
| 27  | Lê Ánh Quyên           |            | 04/12/1994 | Đại học  | Hóa học                                | Giáo viên THCS hạng III      | V.07.04.12 |                    | 20.5 | 22 | 43   | 85.5                | <b>85.5</b>  | Trúng tuyển          |
| 28  | Nguyễn Thị Quỳnh Thoa  |            | 14/08/1982 | Đại học  | Sinh học                               | Giáo viên THCS hạng III      | V.07.04.12 | 5                  | 13   | 15 | 43   | 71                  | <b>76</b>    | Trúng tuyển          |
| 29  | Phạm Tuấn Phong        | 12/02/1987 |            | Đại học  | Thể dục                                | Giáo viên THCS hạng III      | V.07.04.12 |                    | 10.5 | 13 | 30   | 53.5                | <b>53.5</b>  | Trúng tuyển          |

| STT | Họ và tên            | Ngày sinh  |            | Trình độ  | Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển |                              |            | Điểm<br>ưu<br>tiên | KTC | CM | TH | Điểm<br>sát<br>hạch | Tổng<br>điểm | Kết quả     |
|-----|----------------------|------------|------------|-----------|----------------------------------------|------------------------------|------------|--------------------|-----|----|----|---------------------|--------------|-------------|
|     |                      | Nam        | Nữ         |           | Vị trí đăng ký<br>dự tuyển             | Tên chức danh<br>nghề nghiệp | Mã số      |                    | 25  | 25 | 50 |                     |              |             |
| 30  | Bùi Thị Lan          |            | 02/02/1988 | Cao đẳng  | Nhân viên Thư viện                     | Thư viện viên hạng IV        | V.10.02.07 |                    |     |    |    | 60                  | 60           | Trúng tuyển |
| 31  | Nguyễn Thị Ngọc Minh |            | 04/02/1984 | Trung cấp | Nhân viên Văn thư                      | Văn thư trung cấp            | 02.008     |                    |     |    |    | 75                  | 75           | Trúng tuyển |
| 32  | Nguyễn Thanh Minh    | 05/10/1989 |            | Trung cấp | Nhân viên Văn thư                      | Văn thư trung cấp            | 02.008     |                    |     |    |    | 78                  | 78           | Trúng tuyển |

Danh sách có 32 người./.

**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN**

